

Số: /BC-SNN

Bình Thuận, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ
NÔNG THÔN VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP
CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2022**

Kính gửi: Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 1259/KTHT-NNNT ngày 05/12/2022 của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn về báo cáo kết quả triển khai ngành nghề nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

I. Kết quả triển khai phát triển ngành nghề nông thôn

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Từ khi có Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có 04 làng nghề. Đến tháng 10 năm 2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ danh hiệu Làng nghề đan lát hàng thủ công mỹ nghệ xã Đông Hà, huyện Đức Linh (tại Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 03 làng nghề còn hoạt động.

Thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3073/KH-UBND ngày 16/9/2022 về thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển ngành nghề Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2030.

2. Kết quả Phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề

a. Kết quả phát triển ngành nghề nông thôn

Trong năm 2022, tỉnh Bình Thuận có 10.552 cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực ngành nghề nông thôn, trong đó có 9.952 hộ gia đình, 28 HTX, 278 Doanh nghiệp tư nhân, 132 Công ty TNHH, 33 Doanh nghiệp tư nhân, 63.377 số lao động.

Các cơ sở hoạt động sản xuất ngành nghề nông thôn còn ở quy mô vừa và nhỏ, thiết bị máy móc chưa hiện đại, hiệu quả đem lại chưa cao, chưa bền vững, ngành nghề nông thôn vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, sản phẩm làm ra chưa tiếp cận được nhiều với thị trường xuất khẩu.

b. Kết quả phát triển nghề truyền thống, làng nghề

Đầu năm 2022, toàn tỉnh có 04 làng nghề hoạt động. Đến tháng 10 năm 2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ danh hiệu Làng nghề đan lát hàng thủ công mỹ nghệ xã Đông Hà, huyện Đức Linh (tại Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 03 làng nghề còn hoạt động, cụ thể như sau:

- Làng nghề bánh tráng Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc

Được UBND tỉnh công nhận làng nghề tại Quyết định số 09/2003/QĐ-CTUBBT ngày 28/02/2003. Làng nghề bánh tráng Phú Long có 43 hộ sản xuất bánh tráng đang hoạt động, giải quyết việc làm thường xuyên cho 164 lao động trong đó có 05 hộ sản xuất bánh tráng bằng máy. UBND huyện Hàm Thuận Bắc đã thống nhất hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 để xây dựng nhãn hiệu tập thể nhằm bảo hộ nhãn hiệu Bánh tráng Phú Long với số tiền 40 triệu đồng. Hiện nay thị trường tiêu thụ bánh tráng Phú Long nhỏ hẹp, chưa được tham gia các chương trình xúc tiến thương mại giới thiệu quảng bá sản phẩm mà chủ yếu là tiêu thụ tại các tiệm tạp hóa, các chợ trong tỉnh, một số bánh tráng máy được tiêu thụ ngoài tỉnh như Ninh Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, huyện Bắc Bình

Được UBND tỉnh công nhận làng nghề tại Quyết định số 09/2003/QĐ-CTUBBT ngày 28/02/2003. Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu hiện nay còn 43 hộ /86 lao động sản xuất bánh tráng đang hoạt động. Trong đó số hộ duy trì làm thường xuyên 42 hộ/84 lao động; số hộ làm nghề theo mùa vụ 01 hộ/02 lao động, các hộ này làm chủ yếu vào dịp tết Nguyên Đán đáp ứng nhu cầu thị trường tết. Ngoài việc sử dụng trấu để làm nhiên liệu đốt, một số hộ dùng lò điện đã được hỗ trợ để tiết kiệm được thời gian, nhân công đảm bảo vệ sinh môi trường, giảm thiểu nguy cơ cháy kho do vỏ trấu, đảm bảo sức khỏe người lao động.

Các cơ sở sản xuất bánh tráng sản xuất phân tán, quy mô nhỏ chủ yếu là quy mô hộ gia đình, công nghệ thiết bị đơn giản, hình thức sản xuất mang tính

tự sản xuất tự tiêu thụ là chính, không có thương hiệu riêng, chưa được quảng bá, xúc tiến thương mại.

- Làng nghề gốm gọ Bình Đức, huyện Bắc Bình

Được UBND tỉnh công nhận làng nghề tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 20/3/2007. Làng nghề có khoảng 81 hộ/162 lao động, trong đó số hộ duy trì làm nghề thường xuyên 51 hộ/102 lao động, số hộ làm nghề theo mùa vụ chủ yếu vào dịp tết Nguyên Đán là 30 hộ/60 lao động. Năm 2010 đã cử 05 nghệ nhân tham gia học tập kỹ thuật làm nghề gốm tại làng nghề Gốm Bàu Trúc tại Ninh Thuận, thời gian học 03 tháng. Các nghệ nhân đã nắm được kỹ thuật cơ bản làm được sản phẩm gốm mỹ nghệ. Tuy nhiên do không được quảng bá, giới thiệu đầu ra nên một số tự tìm kiếm khách hàng, chủ yếu là làm theo đơn đặt hàng của khách du lịch, số còn lại sản xuất theo truyền thống. Mặt khác, hình thức sản xuất nhỏ lẻ, theo hộ gia đình, sản phẩm gốm mỹ nghệ chưa nhiều, chưa đa dạng mẫu mã, độ sắc nét, thẩm mỹ, độ tinh xảo chưa cao chính vì vậy mà chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế. Sản phẩm chủ yếu là đồ gia dụng phục vụ nhu cầu thị trường trong huyện và một số huyện lân cận.

- Thực trạng làng nghề năm 2022

(Kèm theo Phụ lục 4)

- Số lượng các nghề truyền thống, làng nghề đã được công nhận

(Kèm theo phụ lục 5)

3. Khó khăn, vướng mắc

Các làng nghề chưa thực sự phát triển do máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, sản phẩm sản xuất ra kém hấp dẫn, mẫu mã lỗi thời, giá thành cao do làm thủ công, sức cạnh tranh kém vì không tìm được thị trường tiêu thụ. Người dân không còn mặn mà với nghề truyền thống, không tham gia làm nghề vì thu nhập thấp.

Mô hình sản xuất chủ yếu là hộ gia đình, đan xen trong các khu dân cư nên việc di dời các cơ sở làng nghề ra khu tập trung còn gặp nhiều khó khăn.

Nguyên vật liệu phục vụ cho làng nghề ngày càng trở nên khan hiếm (đất nung, củi đốt,...); thanh niên nông thôn không mặn mà với nghề truyền thống của cha ông, nên có nguy cơ mai một làng nghề.

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn xem xét, tham mưu Chính phủ chỉnh sửa nội dung của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó có quy định tiêu chí công nhận làng nghề.

Lý do: Tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, quy định tiêu chí công nhận làng nghề: “Làng nghề được công nhận phải đạt cả 03 tiêu chí: Có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định 52/2018/NĐ-CP; Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm công nhận; Đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định hiện hành”. Nếu căn cứ vào tiêu chí có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 5 Nghị định 52/2018/NĐ-CP thì địa phương khó có thể thực hiện được.

II. Kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022 và các chương trình, dự án, đề án khác.

1. Ban hành văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và các Chương trình, dự án, đề án khác.

Để thực hiện Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022; UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành các văn bản như sau:

- Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận; về kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Công văn 3502/UBND-KGVXNV ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc cho phép áp dụng đơn giá chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2022.

- Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phân khai chi tiết kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ Phát triển giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 5-Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

- Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phân khai chi tiết kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ chi nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tích cực triển khai công tác phổ biến, tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông bằng nhiều hình thức trên Báo, Đài, hệ thống truyền thanh của các xã, phường, thị trấn, các hội, đoàn thể; phát tờ rơi, tổ chức tập huấn công tác tuyên truyền cho cán bộ cấp xã, thôn... Công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn được quan tâm thường xuyên. Nội dung tuyên truyền bao gồm chính sách, pháp luật về dạy nghề, các chính sách hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, những điển hình tiên tiến trong công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn.

3. Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022

- Chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022 là 1.645 người, (trong đó đào tạo nghề nông nghiệp là 925 người, đào tạo nghề phi nông nghiệp là 720 người), sử dụng nguồn kinh phí từ các chương trình: Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Năm 2022, địa phương đã tuyển sinh và chuẩn bị xong hồ sơ để mở lớp; tuy nhiên, do yếu tố khách quan nên chỉ tiêu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn chuyển sang năm 2023 thực hiện.

- Số chương trình, học liệu dạy nghề nông nghiệp được chỉnh sửa, hoàn thiện, phê duyệt để thực hiện thống nhất trong địa phương là 10 nghề nông nghiệp.

- Tập trung dạy nghề cho lao động nông thôn bằng nhiều hình thức, mở rộng hình thức dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Tăng cường năng lực của cán bộ quản lý nhà nước về dạy nghề của Phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố.

- Quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trên cơ sở quy hoạch, xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hợp lý.

- Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề nông nghiệp từ các đơn vị chuyên ngành của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn như Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống Nông nghiệp,...

- Cải tiến một số nội dung giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu, vị trí việc làm, tập trung vào việc trang bị kiến thức, kỹ năng; đồng thời xây dựng đội ngũ giảng viên đào tạo, bồi dưỡng với cơ cấu hợp lý, thường xuyên cử đi đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật các kiến thức mới, kiến thức thực tiễn và kinh nghiệm quản lý nhà nước phục vụ cho công tác giảng dạy.

4. Tổ chức kiểm tra giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Hàng năm, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và PTNT để nắm tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cũng thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo đánh giá kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

5. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và các chương trình, dự án, đề án khác

a. Thuận lợi

- Việc xây dựng kế hoạch, đôn đốc các đơn vị liên quan và công tác chiêu sinh chuẩn bị đầy đủ, kỹ lưỡng.

- Công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách hỗ trợ học nghề được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người lao động khu vực nông thôn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cơ sở sau khi được đào tạo, bồi dưỡng nhìn chung được nâng cao hơn so với trước, có thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Công tác chỉ đạo và phối hợp thực hiện giữa các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan được tập trung và đạt hiệu quả hơn.

b. Khó khăn

- Mức hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng I (*là người khuyết tật*) thấp so với mặt bằng thu nhập chung hiện nay nên gặp khó khăn khi vận động các học viên đối tượng I tham gia đăng ký học nghề.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, cùng với các quy định mới về tài chính đã kéo dài việc triển khai công tác đào tạo nghề vào những tháng cuối năm, do đó không thể thực hiện được vì không thể hoàn tất kịp thời các thủ tục thanh quyết toán.

III. Kế hoạch triển khai năm 2023

1. Kế hoạch Phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023

- Tiếp tục hướng đến nâng tỷ trọng giá trị sản xuất trong ngành nghề nông thôn, nâng cao chất lượng sản phẩm ngành nghề, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá-hiện đại hoá gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất của ngành nghề nông thôn, nhất là lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản và hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch, tạo cơ cấu kinh tế phát triển cân đối bền vững, lao động được phân công hợp lý, giải quyết việc làm và tăng thu nhập người dân, gắn với phát triển du lịch và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế phù hợp.

- Khuyến khích phát triển thêm nghề mới phù hợp với từng địa phương để đa dạng hoá sản phẩm ngành nghề như: cơ khí nhỏ, ngành cây trồng, kinh doanh sinh vật cảnh, ngành cây dựng, vận tải và các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư nông thôn, ngành nghề đào tạo, truyền nghề, tư vấn sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn tích cực tìm hiểu các văn bản pháp quy, các chính sách khuyến khích hỗ trợ ngành nghề nông thôn về đào tạo, chuyển giao công nghệ, xử lý môi trường, đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, tham gia hội chợ triển lãm, chính sách thuế, vay vốn, lập các dự án để được hưởng chính sách khuyến khích hỗ trợ của Nhà nước.

2. Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và các chương trình, dự án, đề án khác.

Xác định nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên đào tạo nghề phục vụ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn, nghề quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ước thực hiện 2.000 chỉ tiêu, cụ thể:

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 ước thực hiện 500 chỉ tiêu.

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2022 ước thực hiện 500 chỉ tiêu.

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 ước thực hiện 1.000 chỉ tiêu.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT về kết quả triển khai phát triển ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, P.GĐ Sở Nguyễn Hữu Phước;
- Phòng KHTC Sở;
- Lưu: VT, CCPTNT, Khoa(06b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Phước